

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Trung T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn I và bà Hứa Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 06/8/2021 Ủy ban nhân dân xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06/8/2021 với hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, hiện bị cáo vẫn đang trong thời gian chấp hành biện pháp hành chính giáo dục tại xã; nhân thân: Ngày 27/9/2019, bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền là 750.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 730/QĐ-XPHC, ngày 01/10/2019 bị cáo đã nộp số tiền 750.000 đồng nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay; có mặt.

2. Dương Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 11 năm 1998

tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn G và bà Lương Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Dương Thị D, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Văn R, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 09/8/2021 tại đường trục lộ E đoạn Chốt kiểm soát ra vào khu vực biên giới và phòng chống dịch Covid-19 thuộc thôn R, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng Ba Sơn phát hiện Lương Trung T, điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 12D1-24403 chở Dương Văn N đi từ hướng thành phố A vào khu vực biên giới có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, Tổ kiểm soát phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Lương Trung T có một bao thuốc lá Thăng Long, trong mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; trong cặp quần phía trước bụng của Dương Văn N có một mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Lương Trung T và Dương Văn N khai nhận chất bột màu trắng nêu trên là chất ma túy Heroine do Lương Trung T và Dương Văn N mua về để sử dụng. Tổ kiểm soát đã đưa Lương Trung T và Dương Văn N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Lương Trung T: 01 (một) mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Thu giữ của Dương Văn N: 01 (một) mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu vàng đồng đã cũ có số IMEI 352075063326942, có gắn một sim Viettel có số seri 8984048000062330469; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu trắng, biển kiểm soát 12D1-24403, số khung RLCUE1340JY072575, số máy E3S1E-110237.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Trung T và Dương Văn N khai nhận: Bản thân đều là người nghiện ma túy nên thường xuyên ra khu vực chợ D, thành phố

A mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2021 Lương Trung T nhận tin rủ Dương Văn N ra thành phố A chơi, Dương Văn N đồng ý và điều khiển xe mô tô YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 12D1-24403 đến nhà Lương Trung T ở B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón Lương Trung T cùng đi. Khi đi đến khu vực xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Lương Trung T rủ Dương Văn N cùng ra khu vực chợ D, thành phố A để mua ma túy về sử dụng, Dương Văn N đồng ý và khi đi đến khu vực ngã ba chợ thị trấn C, huyện C thì Dương Văn N đưa cho Lương Trung T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để góp cùng Lương Trung T mua ma túy. Lương Trung T và Dương Văn N đến khu vực cổng sau chợ D, Dương Văn N dừng xe đứng ở phía ngoài chờ còn Lương Trung T đi vào trong một ngõ nhỏ cạnh khu vực này và đến cửa quán bún, phở gặp một người đàn ông (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nơi ở), Lương Trung T hỏi mua của người đàn ông này 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroine, được hai gói ma túy nhỏ gói trong giấy bạc vỏ bao thuốc lá. Lương Trung T nhận hai gói ma túy trên rồi đưa cho Dương Văn N cầm, Dương Văn N cất hai gói ma túy này vào sau ốp lưng điện thoại của Dương Văn N và ngồi sau xe máy để Lương Trung T điều khiển đi về nhà. Khi về đến đoạn đường vắng thì Lương Trung T dừng xe vào một bụi cây ven đường và bảo Dương Văn N đưa cho Lương Trung T một gói ma túy, Lương Trung T đã xẻ ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại Lương Trung T cho vào vỏ bao thuốc lá và cất giấu vào túi quần phía trước bên trái của Lương Trung T đang mặc; còn Dương Văn N chưa sử dụng. Khi đến chốt kiểm soát ra vào khu vực biên giới và phòng chống dịch Covid- 19 thuộc thôn R, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ kiểm soát cơ động Đoàn Biên phòng Ba Sơn phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 285/KL-PC09 ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lương Trung T và Dương Văn N là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,208 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn H vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh trình bày: Ngày 23/9/2021, tôi đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị tuyên án 07 năm 06 tháng tù; đối với vụ việc của Lương Trung T, Dương Văn N tôi xin khai tôi không hề quen biết Lương Trung T và cũng không bán ma túy cho ai tên Lương Trung T và trong quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, tôi cũng không bị mớm cung, ép cung dưới bất kỳ hình thức nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị D vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra chị trình bày: Chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER màu trắng, biển kiểm soát 12D1-24403 là xe của tôi, tiền mua xe do tôi tích góp được từ việc đi làm công nhân, chiếc xe được mua vào cuối năm 2018 với giá là 23.000.000 đồng, giấy đăng ký mang tên Nông Hữu C (chủ cũ), hiện nay giấy tờ xe tôi đã làm mất. Ngày 09/8/2021, anh Dương Văn N mượn xe của tôi, chỉ nói rằng mượn để ra thành phố A chơi, đến sau này tôi mới biết hôm đó anh Dương Văn N mượn chiếc xe của tôi để đi mua ma túy và đã bị Công an thu giữ. Tôi đề nghị trả lại cho tôi chiếc xe này để tôi có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Trung T, từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,081 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 1, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ).

Tịch thu tiêu hủy 0,083 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 2, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ).

Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng có số IMEI: 352075063326942; có gắn một sim Viettel có số sê ri 8984048000062330469, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N. Đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho chị Dương Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng, biển kiểm soát 12D1- 24403, số khung: RLCUE1340JY072575, số máy: E3SIE-110237. Đây là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị D, bị cáo Dương Văn N mượn đi và dùng vào việc phạm tội, chị Dương Thị D không biết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Trung T và Dương Văn N ở khu vực chợ D do không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với Dương Văn H, bị cáo Lương Trung T có khai, bị cáo có được mua ma túy với Dương Văn H. Cơ quan điều tra lấy lời khai của Dương Văn H và cho bị cáo Lương Trung T đối chất với Dương Văn H, nhưng Dương Văn H khai không quen biết bị cáo Lương Trung T và cũng không được bán ma túy cho Lương Trung T. Ngoài lời khai của Dương Văn H và bị cáo Lương Trung T thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên không có đủ căn cứ để xử lý Dương Văn H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Văn H và chị Dương Thị D đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến anh Nông Văn R vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 09/8/2021 tại đường trục lộ E đoạn Chốt kiểm soát ra vào khu vực biên giới và phòng chống dịch Covid-19 thuộc thôn R, xã L, huyện C, tỉnh Lang Sơn, Tổ kiểm soát cơ động

Đồn Biên phòng Ba Sơn phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, theo Kết luận giám định là ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,208 gam. Số ma túy trên là dùng tiền của Lương Trung T góp cùng với Dương Văn N mỗi người 100.000 đồng để cùng nhau mua ma túy về sử dụng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về vai trò: Bị cáo Lương Trung T là người chủ mưu, khởi xướng thực hiện tội phạm; bị cáo Dương Văn N là người cùng thực hiện tội phạm.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lương Trung T không có tiền án nhưng có 01 tiền sự, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Dương Văn N không có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Dương Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và thuộc trường hợp được trợ giúp

pháp lý. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ (các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản riêng gì có giá trị, hiện vẫn sinh sống cùng bố mẹ và đều là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy: Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại 0,081 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 1, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 (một) gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ) và 0,083 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 2, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 (một) gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng; tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng có số IMEI: 352075063326942; có gắn một sim Viettel có số sê ri 8984048000062330469, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N, bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng, biển kiểm soát 12D1- 24403, số khung: RLCUE1340JY072575, số máy: E3SIE-110237, xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này là chị Dương Thị D, bị cáo Dương Văn N mượn đi và dùng vào việc phạm tội, chị Dương Thị D không biết; trả lại cho chị Dương Thị D.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Trung T và Dương Văn N ở khu vực chợ D do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Dương Văn H, bị cáo Lương Trung T khai, bị cáo có được mua ma túy với Dương Văn H trước đó. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo và Dương Văn H đối chất, Dương Văn H khai không biết bị cáo Lương Trung T và cũng không được bán ma túy cho Lương Trung T. Do chỉ có lời khai của bị cáo Lương Trung T mà không

có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, nên không có đủ căn cứ để xử lý Dương Văn H. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Trung T;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn N;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 292, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N phạm Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Trung T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 10/8/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 10/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 0,081 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 1, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 0,083 gam chất ma túy Heroine đựng trong 01 (một) phong bì của Đoàn Biên phòng Ba Sơn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn ký hiệu 2, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá cũ (cũ).

3.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng có số IMEI: 352075063326942; có gắn một sim Viettel có số sê ri 8984048000062330469, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Dương Thị D; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu trắng, biển kiểm soát 12D1- 24403, số khung: RLCUE1340JY072575, số máy: E3SIE-110237. *(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Các bị cáo Lương Trung T, Dương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2b);
- Người có QL&NVLQ (2b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà